HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64 /BC-HĐND	*Quảng Trị, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

BÁO CÁO
Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh Khoá VIII

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các tờ trình, báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII như sau:

Phần thứ nhất
THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính quyền và cải cách hành chính.

Ban Pháp chế thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo số 236/BC-UBND, Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 19/11/2021 và Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các báo cáo đã phản ánh, đánh giá toàn diện về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tỉnh ta đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tập trung khắc phục hậu quả nặng nề của trận lũ lịch sử xảy ra cuối năm 2020 và ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Song với sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành chủ động, sáng tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự đồng lòng, đồng sức của doanh nghiệp và Nhân dân, năm 2021 kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực[1]; quốc phòng, an ninh giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương kịp thời, đúng kế hoạch; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác tuyển

[1] Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mọi tình huống và cấp độ dịch nên tỉnh đã duy trì được "vùng xanh" trong thời gian tương đối dài. Không để dịch bệnh bùng phát trên diện rộng. Các chỉ tiêu về kinh tế tăng cao so với năm 2020; ước thực hiện cả năm 2021, đã thực hiện hoàn thành 21/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, trong đó có 6 chỉ tiêu thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2021 (GSS2010) ước tính đạt 21.202 tỷ đồng, tăng 6,67% so với năm 2020. GRDP bình quân đầu người năm 2021 ước tính đạt 57,96 triệu đồng, đạt kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, các tiềm năng, lợi thế từng bước được phát huy và đóng góp ngày càng nhiều hơn vào tăng trưởng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có bước đột phá mạnh mẽ, ước cả năm 2021 là 5.080 tỷ đồng, đạt 147,3% dự toán địa phương và 177,6% dự toán Trung ương...

quân, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn cấp huyện đạt kết quả tốt[2]. Các ngành quân sự, công an, biên phòng đã tập trung lực lượng, phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

An ninh trên các lĩnh vực được đảm bảo; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội có hiệu quả[3], điều tra khám phá án đạt tỷ lệ cao[4]; công an tỉnh đã làm tốt dự báo tình hình, kịp thời phát hiện, triệt phá nhiều vụ án trọng điểm, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự; việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã bước đầu đã thu được kết quả tích cực, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự ở nông thôn; các lực lượng đã phối hợp bảo đảm tuyệt đối an toàn cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026[5].

Công tác cải cách hành chính được chú trọng số hóa, công khai hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh[6]; công tác tinh giản biên chế đảm bảo lộ trình và đạt tỷ lệ theo quy định; hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính ở cấp xã; thực hiện cơ cấu, tinh gọn bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tiến hành bầu các chức danh của HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định của pháp luật[7].

Tuy vậy, trong lĩnh vực an ninh, trật tự, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế: Tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế nhưng tính chất và hậu quả vẫn còn nghiêm trọng. Nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu chiếm tỷ lệ cao; tội phạm đánh bạc, nhất là tổ chức đánh bạc qua mạng

---

[2] DTKVPT huyện Cam Lộ, thị xã Quảng Trị; PCTT và CNCH huyện Triệu Phong.

[3] Năm 2021, xảy ra 243 vụ việc, làm chết 03 người, bị thương 69 người, thiệt hại tài sản 7,8 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2020 giảm 36 vụ, giảm 02 người chết và 07 người bị thương, thiệt hại tài sản giảm 1,7 tỷ đồng). Một số loại tội phạm được kiềm chế như giết người, cố ý gây thương tích, hiếp dâm,...

[4] Đã điều tra, làm rõ 220 vụ, bắt xử lý 330 đối tượng (đạt tỷ lệ 90,5%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 11 vụ, đã điều tra làm rõ 11/20 đối tượng, đạt 100%

[5] Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,77%; bầu đủ số lượng 6 đại biểu Quốc hội và 50 đại biểu HĐND tỉnh, 291 đại biểu HĐND cấp huyện (thiếu 01 đại biểu), 2.821 đại biểu HĐND cấp xã (thiếu 62 đại biểu), không có đơn vị phải bầu lại, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến cuộc bầu cử

[6] Tỷ lệ số hóa dịch vụ công lên cổng dịch vụ công và một cửa điện tử đạt 100%; có 622 dịch vụ công của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, có 20 thủ tục hành chính được đơn giản hóa

[7] Tinh giản biên chế đối với 137 trường hợp; hoàn thành việc sắp xếp 33 xã, thị trấn xuống còn 17 xã, thị trấn, giảm 16 xã và thực hiện chính sách đối với 100% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sáp nhập, thôn, khu phố trên địa bàn; so với năm 2017, giảm được 29 phòng chuyên môn (chiếm 19,54%), 01 chi cục thuộc sở (chiếm 6,25%), 12 phòng chuyên môn thuộc ban, chi cục (chiếm 16,67%), giảm được 26 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, lãnh đạo chi cục (13 cấp trưởng, 13 cấp phó), 06 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc chi cục; giảm được 01 chi cục; thực hiện tổ chức lại, sáp nhập, hợp nhất 309 đơn vị sự nghiệp công lập thành 145 đơn vị, giảm 164 đơn vị, còn 500 đơn vị; bầu chức danh Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban và Phó Trưởng ban các Ban HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026...

Internet gây bức xúc trong dư luận[8]; tội phạm ma túy gia tăng[9]; buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn biến phức tạp[10]; tội phạm sử dụng công nghệ cao ngày càng tinh vi, gây khó khăn trong đấu tranh, xử lý[11]; vi phạm pháp luật về môi trường gia tăng[12]. Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí, nhiều điểm đen về tai nạn giao thông chưa được khắc phục[13]. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số đơn vị, địa phương còn chưa nghiêm; thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Số cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập xã, thị trấn và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ còn nhiều, khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí[14]. Một số dự án triển khai chậm gây lãng phí tài nguyên đất đai; một số địa bàn là những nơi có dự án đầu tư, giá đất tăng nóng, đang tiềm ẩn nhiều rủi ro; xuất hiện tình trạng một số tổ chức, cá nhân thực hiện việc phân lô, tách thửa đất nông nghiệp không phù hợp với quy hoạch, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

Về nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính năm 2022, Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả các loại tội phạm, tập trung vào loại tội phạm có tổ chức, tội phạm băng nhóm nguy hiểm, tội phạm ma túy; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; các hoạt động lợi dụng sự khan hiếm và dịch bệnh để trục lợi từ các mặt hàng thiết yếu; các hoạt động khai thác cát trái phép trên sông Hiếu, sông Thạch Hãn; đầu tư sửa chữa, khắc phục các tuyến đường, cầu cống xuống cấp, hư hỏng, các điểm sạt lỡ do lũ lụt gây ra, đảm bảo kết cấu hạ tầng giao thông an toàn, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cứu hộ, cứu nạn; có biện pháp quản lý, kiểm soát giá đất, tránh ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn; tiến hành kiểm tra, rà soát các dự đã có quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm để xử lý theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, trình HĐND tỉnh ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập xã, thị trấn và thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức dôi dư tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế.

---

[8] Tội phạm xâm phạm sở hữu chiếm 61%; Vụ Tạ Việt Hùng cùng một số đối tượng cá độ bóng đá qua mạng Internet, đã khởi tố 44 bị can, với số tiền đánh bạc là 101.192.777.500 đồng.

[9] Đã phát hiện, bắt giữ 236 vụ/348 đối tượng liên quan đến ma túy, tăng 59 vụ; toàn tỉnh có 1863 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 89 người so với cùng kỳ năm 2020

[10] Phát hiện, bắt giữ 223 vụ/206 đối tượng vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, trị giá hàng hóa thu giữ 13,2 tỷ đồng; khởi tố 28 vụ/23 bị can; xử lý hành chính 174 đối tượng với số tiền phạt 1,6 tỷ đồng

[11] Phát hiện 08 vụ/08 đối tượng có hành vi sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản

[12] Phát hiện, xử lý hành chính 198 vụ/12 tổ chức/197 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tăng 19 vụ so với cùng kỳ năm 2020; phạt tiền 1,2 tỷ đồng; khởi tố 04 vụ/16 bị can về hành vi hủy hoại rừng

[13] Xảy ra 156 vụ tai nạn giao thông, làm chết 86 người, bị thương 122 người; so với cùng kỳ số vụ tai nạn giao thông tăng 34 vụ (27,9%), số người chết tăng 10 người (13,2%), số người bị thương tăng 46 người (60,5%)

[14] Hiện có 210 người (19 cán bộ, 193 công chức) dôi dư.

II. Về một số lĩnh vực khác

1. Báo cáo số 233/BC-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021

Ban Pháp chế thống nhất với những kết quả đạt được trong báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong năm 2021, các cấp, các ngành đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa[15], phát hiện và xử lý 02 vụ, việc tham nhũng[16].

Tuy nhiên, Ban nhận thấy việc phát hiện tham nhũng qua công tác kiểm tra, thanh tra còn hạn chế; việc phòng ngừa gắn với công khai, minh bạch ở một số lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt, như trong đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đền bù giải phóng mặt bằng; việc giám sát cộng đồng đối với các công trình, dự án xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước hiệu quả chưa cao.

Về nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, Ban thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đúng quy định việc công khai, minh bạch các chương trình, dự án đầu tư, quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, các dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản để nhân dân, các cơ quan, tổ chức giám sát, phòng ngừa tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, xử lý đúng pháp luật các vụ, việc tham nhũng.

2. Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021

Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021. Ban nhận thấy, năm 2021 công tác tiếp công dân được các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân giảm đáng kể[17]; lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ngành, địa phương đã chú trọng lắng nghe, đối thoại để xem xét, giải quyết từng vụ việc thấu tình, đạt lý tạo sự đồng thuận của công dân. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được

---

[15] Công khai, minh bạch tổ chức, hoạt động, chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, cải cách hành chính, chuyển đổi vị trí công tác 132 cán bộ, công chức, viên chức...

[16] Đưa ra xét xử vụ Nguyễn Đình Bảo và vụ Đặng Quang Đức.

[17] Tiếp tổng số 1005 lượt/1068 người/1036 vụ việc, trong đó: Tiếp thường xuyên 649 lượt/712 người/633 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất 356 lượt/356 người/403 vụ

nâng lên, ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không để phát sinh điểm nóng[18].

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Sự phối hợp trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa chặt chẽ; một số vụ việc kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm[19], một số vụ việc đã giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành. Cơ sở vật chất và kinh phí tiếp công dân, giải quyết đơn thư còn thiếu so với yêu cầu, nhất là ở chính quyền cấp xã.

Ban Pháp chế thống nhất với những nhiệm vụ, giải pháp công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022 như báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, tài chính công, đền bù, giải phóng mặt bằng, môi trường nhằm hạn chế công dân khiếu nại, tố cáo. Tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

3. Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh về việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2021

Ban Pháp chế thống nhất với những kết quả đạt được trong việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2021 như trong Báo cáo số 232/BC-UBND của UBND tỉnh. Ban nhận thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động ban hành theo thẩm quyền và triển khai thực hiện các luật và văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên theo đúng quy định; các sở, ngành, địa phương đã tích cực thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản; các cơ quan tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các cấp đã làm tốt công tác thẩm định, kiểm tra văn bản, không để xảy ra việc ban hành văn bản trái pháp luật.

Tuy nhiên, kết quả thi hành pháp luật vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Một số chính sách của địa phương ban hành chậm; việc rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế một số văn bản của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực, có căn cứ pháp lý mới chưa kịp thời; kinh phí, nguồn lực thực hiện một số nghị quyết chưa đảm bảo; cơ chế phối hợp trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương còn thiếu chặt chẽ.

---

[18] Các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện xử lý là 1451/1561 đơn (khiếu nại 65; tố cáo 30; kiến nghị, phản ánh 1356)

[19] Vụ bà Hồ Thị Xuân, vụ bà Nguyễn Thị Dục, vụ việc công dân thôn Văn Vận, xã Hải Quy....

Ban Pháp chế thống nhất với các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị các cấp, các ngành khắc phục những hạn chế, tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

III. Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với những nội dung trong Báo cáo số 1669/BC-VKS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và nhận thấy năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã thực hiện tốt các lĩnh vực công tác, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết các vụ, việc[20]. Kiểm sát 100% tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đảm bảo theo quy định của pháp luật; truy tố đúng hạn, đúng tội danh; không để xãy ra trường hợp Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án tuyên không phạm tội; công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp chặt chẽ, đúng pháp luật. Ban hành nhiều kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và kiến nghị phòng ngừa chung, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động tư pháp[21].

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị ngành tiếp tục kiểm sát có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, khởi tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chú trọng hơn nữa đến chất lượng kiểm sát hoạt động điều tra và xét xử, không bỏ lọt tội phạm và không oan sai; kiểm sát chặt chẽ công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, các trường hợp hoãn thi hành án hình sự; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm sát viên, cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

IV. Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với những nội dung trong Báo cáo số 87/BC-TA ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh. Trong năm 2021, Tòa án nhân dân hai cấp đã tập trung giải quyết các vụ, việc trong thời hạn quy định của pháp luật, giải quyết án đạt tỷ lệ cao[22]. Chất lượng các bản án, quyết định giải quyết của Tòa án được nâng lên; công tác xét xử án hình sự đảm bảo các nguyên tắc tố tụng, đúng người, đúng tội, hình phạt áp dụng thỏa đáng, có tính giáo dục, răn đe cao[23]; án dân sự, hôn nhân và gia đình được giải quyết kịp thời, đúng pháp

---

[20] Ban hành quyết định hủy 01 quyết định khởi tố bị can của Cơ quan điều tra; đề ra 619 bản yêu cầu điều tra; ban hành 08 bản kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 09 bản kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm

[21] Ban hành yêu cầu thụ lý 09 nguồn tin về tội phạm; 354 bản yêu cầu kiểm tra, xác minh; 14 kết luận kiến nghị; 06 kiến nghị riêng yêu cầu khắc phục vi phạm và 10 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm

[22] Tòa án hai cấp giải quyết 2.410/2.621 vụ, việc, đạt tỷ lệ 91,9% (So với năm 2020 thụ lý tăng 06 vụ); trong đó: TAND tỉnh giải quyết 212/259 vụ, việc, đạt tỷ lệ 81,9%; TAND cấp huyện giải quyết 2.198/2.326 vụ, việc, đạt 94,5%

[23] Giải quyết 518/552 vụ, với 723/787 bị cáo, đạt tỷ lệ 93,8%; trong đó: TAND tỉnh giải quyết 93/102 vụ, với 160/193 bị cáo, đạt tỷ lệ 91,2%; TAND cấp huyện giải quyết 425/450 vụ, với 563/594 bị cáo, đạt tỷ lệ 94,4%

luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự[24]. Các vụ án trọng điểm, án rút gọn được phối hợp giải quyết kịp thời; đã triển khai thực hiện có hiệu quả phiên tòa trực tuyến giữa các cơ quan, đơn vị.

Tuy vậy, án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán vẫn còn[25]; án hành chính tăng về số vụ, tỷ lệ giải quyết đạt thấp do nhiều trường hợp không cung cấp chứng cứ, không tham gia các hoạt động tố tụng của Tòa án[26].

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử án hình sự, đảm bảo đúng người, đúng tội, không để xảy ra án oan; giải quyết có chất lượng, đúng thời hạn các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, án kinh doanh thương mại...; hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, thẩm phán; nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của ngành đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với UBND và cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết tốt hơn các vụ án hành chính. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ xét xử, nâng cao trách nhiệm và chất lượng hoạt động của Hội thẩm nhân dân hai cấp.

V. Báo cáo của Cục THADS tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với những nội dung trong Báo cáo số 1477/BC-CTHADS ngày 29/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Năm 2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án dân sự; trong bối cảnh lượng án mới thụ lý tăng cao, nhất là giá trị phải thi hành lớn, song cơ quan thi hành án dân sự đã có nhiều cố gắng, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đảm bảo kết quả thi hành xong về việc và về tiền vượt chỉ tiêu được giao; chú trọng xác minh, phân loại án có điều kiện, chưa có điều kiện thi hành đảm bảo chính xác; ra quyết định thi hành bản án đúng thời hạn, không để xảy ra sai sót, vi phạm trong quá trình thi hành; tập trung chỉ đạo thi hành các bản án dân sự phức tạp, khó thi hành, các vụ việc có giá trị lớn; hiệu quả công tác thi hành án dân sự ngày càng được nâng cao[27].

Tuy nhiên, hiện còn nhiều vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm với số tiền phải thi hành lớn nhưng số tiền đã thi hành xong còn thấp; tổng số tiền chuyển kỳ sau cao[28]; nhiều đơn vị còn thiếu cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

---

[24] Giải quyết 495/600 vụ, việc, đạt tỷ lệ 82,5%; trong đó: TAND tỉnh giải quyết 51/57 vụ, việc, đạt tỷ lệ 89,5%; TAND cấp huyện giải quyết 444/543 vụ, việc, đạt tỷ lệ 81,8%. Hòa giải thành 292 vụ, việc, đạt 59%

[25] Tổng số án bị hủy do lỗi chủ quan là 10 vụ, chiếm 0,2%; tổng số bản án bị sửa do lỗi chủ quan là 12 vụ, chiếm tỷ lệ 0,25%

[26] Đã giải quyết 27 vụ/51 vụ, đạt tỷ lệ 52,9%. Trong đó TAND tỉnh giải quyết 27 vụ/50 vụ, đạt tỷ lệ 54%; TAND cấp huyện thụ lý 01 vụ, chưa giải quyết.

[27] Thi hành xong 2.945/3.423 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 86%, vượt chỉ tiêu của Tổng cục giao là 2,5%; số việc chuyển kỳ sau 934 việc. Thi hành xong 90.893.724.000 đồng/167.621.656.000 đồng có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 54,2%, vượt chỉ tiêu Tổng cục giao là 13,1%.

[28] Có 20 việc với số tiền phải thi hành là 99.616.835.000 đồng, đã thi hành xong số tiền 2.790.200.000 đồng; tổng số tiền chuyển kỳ sau 456.785.600.000 đồng.

Trong thời gian tới, đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thực hiện tốt việc xử lý tài sản được tuyên bảo đảm thi hành án trong các bản án, quyết định của tòa án; ra quyết định thi hành án đúng quy định của pháp luật; xác minh, phân loại án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành đảm bảo chính xác, đúng pháp luật; quan tâm chỉ đạo thi hành án đối với các đơn vị có nhiều án, án phức tạp, kéo dài, án có giá trị thi hành lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm trong công tác thi hành án dân sự.

Phần thứ hai
THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2022

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

Dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng đảm bảo theo quy định của pháp luật; việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2022 là đúng quy định.

2. Về nội dung của Nghị quyết

Ban đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành nghị quyết như sau:

2.1. Hưởng lương từ ngân sách: 17.785 chỉ tiêu; trong đó:

a) Biên chế công chức: 1.761 chỉ tiêu *(Giữ nguyên như năm 2021).*

b) Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước: 15.752 chỉ tiêu *(Giảm 322 chỉ tiêu so với năm 2021, theo Công văn số 5953/BNV-TCBC ngày 25/11/2021 của Bộ Nội vụ)* trong đó:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 13.061 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp y tế: 1.878 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 329 chỉ tiêu;
- Sự nghiệp khác: 484 chỉ tiêu.

c) Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 201 chỉ tiêu; trong đó:

- Cơ quan hành chính: 105 chỉ tiêu.
- Đơn vị sự nghiệp công lập: 96 chỉ tiêu.

d) Biên chế trong các tổ chức hội: 71 chỉ tiêu.

2.2. Hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách địa phương: 53 chỉ tiêu.

3. Một số ý kiến của Ban Pháp chế HĐND tỉnh

Ban kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; rà soát, điều chỉnh hợp lý biên chế từ nơi thừa đến nơi thiếu, nhất là cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập; cân đối biên chế ở các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo đúng định mức quy định, gắn với tinh giản biên chế.

II. Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thông qua Đề án phân loại đô thị thành phố Đông Hà đạt tiêu chuẩn đô thị loại II

Sau khi nghiên cứu tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

a) Dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế về tiêu chuẩn đô thị của thành phố Đông Hà.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về việc thông qua Đề án phân loại đô thị thành phố Đông Hà đạt tiêu chuẩn đô thị loại II là đúng thẩm quyền, phù hợp với Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; phù hợp với quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân tỉnh nhà.

2. Về nội dung của Nghị quyết

a) Nội dung và trình tự, thủ tục xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị công nhận thành phố Đông Hà là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Trị phù hợp với các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Về các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại II theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Thành phố Đông Hà cơ bản đạt 5/5 tiêu chí[29], với tổng số điểm là 89,50

---

[29] Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt 18,75/20 điểm; Tiêu chí 2: Quy mô dân số đạt 7,52 điểm /8,0 điểm; Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 4,87 điểm /6,0 điểm; Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,00 điểm/6,0 điểm; Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đạt 52,36/60 điểm. Tổng cộng đạt 89,50/100 điểm

điểm/100 điểm, đủ các điều kiện cần thiết để đề nghị công nhận thành phố Đông Hà đạt tiêu chuẩn đô thị loại 2 (theo quy định chỉ cần đạt 75/100 điểm là đạt yêu cầu).

3. Một số ý kiến của Ban Pháp chế HĐND tỉnh

a) Hiện thành phố Đông Hà có một số tiêu chuẩn chưa đạt mức tối thiểu của tiêu chuẩn quy định[30]; một số tiêu chuẩn đạt trên mức tối thiểu nhưng chưa đạt mức tối đa của tiêu chuẩn quy định[31], Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cần hỗ trợ phân cấp nguồn thu cho thành phố Đông Hà; ưu tiên tập trung các nguồn lực gắn với chương trình phát triển đô thị thành phố Đông Hà đến năm 2030, đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, cảnh quan đô thị, phát triển công nghiệp, dịch vụ, môi trường, công trình văn hóa công cộng, các khu đô thị… đảm bảo nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của đô thị loại II.

b) Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết *"Về việc thông qua Đề án phân loại đô thị thành phố Đông Hà đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Quảng Trị"* để các cơ quan chức năng triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
-VPĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Khởi

[30] Một số tiêu chuẩn chưa đạt mức tối thiểu: Công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị; Mật độ đường giao thông; Nhà tang lễ; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (%); Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị (m2/người).

[31] 1. Dân số toàn đô thị; 2. Mật độ dân số toàn đô thị; 3. Mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị; 4. Đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở; 5. Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị; 6 .Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; 7. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; 8. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy; 9. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; 10. Cấp điện sinh hoạt.